TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày:30-6-2021
V/v:"Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:64/2021/TLST-HN, ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị L - Có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M- Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện nhận ngày 12/3/2021, lời khai trong quá trình tố tụng của nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày:

Chị L và anh Nguyễn Văn M kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc.Trong thời gian chung sống anh chị có Có 02 con chung là Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 03/6/2010 và Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 19/5/2012, chị L có một người con riêng là cháu Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 08/10/2007, hiện nay các cháu đều đang sống cùng với chị L. Về tài sản chung và nợ chung chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã thường xuyên. Anh M là người có tính gia trưởng, độc đoán, thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập chị L, thường xuyên lấy lý do chị L có con

riêng để xúc phạm, ngoài ra anh M còn là người ghen tuông nói chị L có mối quan hệ bất chính với người khác. Trong cuộc sống vợ chồng, chị L nhận thấy bản thân không được tôn trọng, anh M không quan tâm đến các con và công việc trong gia đình. Ngày 03/2/2021, anh M đi uống rượu say về lấy cớ chị L không nghe điện thoại và đánh đập chị L gãy xương tầm cổ tay và bàn tay, gãy kín nền xương đốt 2 ngón IV tay (T) dẫn đến việc chị L phải nhập viện để điều trị. Bản thân chị L nhận thấy không còn tình cảm yêu thương đối với anh Nguyễn Văn M, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết. Về yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn M, về con chung chị L nhận nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2010 và Nguyễn Ngọc Yến N, sinh năm 2012, đối với cháu Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 2007 là con riêng của chị L nên sẽ do chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 24/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của chị Lương Thị L. Chị L giữ nguyên quan điểm như nội dung khởi kiện.

2.Theo lời khai của bị đơn trong trong quá trình tố tụng, anh Nguyễn Văn M trình bày:

Anh M thống nhất với toàn bộ lời khai của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh M thừa nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng dẫn đến việc chị L xin ly hôn là do tính tình của anh M và chị L không hợp nhau, không cùng tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Bản thân anh M cũng có uống rượu say rồi về nhà chửi bới chị L, lần gần đây nhất là ngày 03/2/2021, khi anh M đi uống rượu về thì không thấy chị L đâu, anh M có gọi điện thoại nhưng chị L không nghe máy nên sau đó giữa vợ chồng có xảy ra xô xát, anh M thừa nhận có đánh chị L mấy cái, sau đó chị L đem con về ngoại sống cho đến nay. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh M không đồng ý ly hôn, về con chugn anh M xin được nhận nuôi cả ba con là cháu Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 2007,cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 2010 và Nguyễn Ngọc Yến N, sinh năm 2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Lương Thị L đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị L, chị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn M; về con chung giao cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 03/6/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Yến N sinh ngày 19/5/2012 cho chị L nuôi dưỡng. Đối với cháu Nguyễn

Thị Hồng A, sinh ngày 08/10/2007 là con riêng của chị L nên giao chị L nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử xét thấy:

1. Về pháp luật tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Lương Thị L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn M, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình (ly hôn) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Nguyễn Văn M có địa chỉ cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn M được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

2. Về pháp luật nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Nguyễn Văn M kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đắk Mil. Hôn nhân tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ép buộc.

[5] Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Các đương sự đều thừa nhận: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã thường xuyên. Anh M là người có tính gia trưởng, độc đoán, thường xuyên uống rượu say rồi chửi bới, đánh đập chị L, lấy lý do chị L đã có con riêng để xúc phạm và ghen tuông nói chị L có mối quan hệ bất chính với người khác. Trong cuộc sống vợ chồng, chị L nhận thấy bản thân không được tôn trọng, anh M không quan tâm đến các con và công việc trong gia đình. Ngày 03/2/2021, anh M đi uống rượu say về lấy cớ chị L không nghe điện thoại và đánh đập chị L gãy xương tầm cổ tay và bàn tay, gãy kín nền xương đốt 2 ngón IV tay (T) dẫn đến việc chị L phải nhập viện để điều trị

Tại biên bản xác minh ngày 10/5/2021 cũng ghi nhận nguyên nhân phát sinh mâu thuẫnvà tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh M đúng như nội dung các đương sự đã trình bày.

[6] Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh M là trầm trọng, không thể khắc phục, các bên không còn tình cảm yêu thương, quý trọng, không chăm sóc, không giúp đỡ nhau, cuộc sống chung không còn duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị L

[7] Về con chung: Anh chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 03/6/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 19/5/2012. Cả anh M và chị L đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Ngọc Yến N đều mong muốn được ở cùng với chị L, mặt khác các cháu đều là các bé gái, đang trong độ tuổi dậy thì việc giao các cháu cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

[8] Về con riêng: Cháu Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 08/10/2007 là con riêng của chị L nên cần giao chị L nuôi dưỡng là phù hợp.

[9] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[10] Về án phí: Chị Lương Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tại phiên toà là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị L

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng N, sinh ngày 03/6/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Yến N, sinh ngày 19/5/2012 cho chị Lương Thị L nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

1.3 Về con riêng: Giao Cháu Nguyễn Thị Hồng A, sinh ngày 08/10/2007 cho chị Lương Thị L nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

1.4 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi hoặc chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110 và Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

1.5. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

2. Về án phí: Chị Lương Thị L phải nộp300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004937 ngày 19/3/2021tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngàybản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐắkNông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Thắng